TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 2786 / TĐN - VT	*Cẩm Phả, ngày 8 tháng 8 năm 2022*

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi thành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của bộ tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Quyết định số 2758/QĐ-TĐN ngày 06/9/2021 và Quyết định số 3785/QĐ-TĐN ngày 25/11/2021 về việc thanh lý TSCĐ.

Căn cứ Quyết định số 2146 /QĐ-TĐN-VT ngày 15/6/2022 về việc phê duyệt giá khởi điểm tài sản cố định là lô thiết bị, máy móc đã sử dụng lâu năm hư hỏng nặng, sửa chữa, phục hồi không hiệu quả, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật an toàn cho sản xuất là thiết bị thanh lý.

Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc tổ chức đấu giá như sau:

1. Thông tin đấu giá tài sản

- Tên, địa chỉ của người có tài sản bán đấu giá: Công ty Cổ phần than Đèo Nai- Vinacomin; địa chỉ: Phường Cẩm Tây- Cẩm Phả- Quảng Ninh

2. Tên tài sản bán đấu giá

- Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản bán đấu giá: Lô hàng thiết bị thanh lý . Chi tiết danh mục tài sản đấu giá, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá thể hiện tại Quyết định số 2146/QĐ-TĐN-VT ngày 15/6/2022 về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá các máy móc thiết bị thanh lý của Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin;

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Tài sản cố định thanh lý**				**3.223.300.000**
1	Máy hàn điện 1 chiều MC - 1602	Cái	1	450.000	450.000
2	Máy cắt đột Q 35 Y - 20 số 70732	Cái	1	20.000.000	20.000.000
3	Máy vá lốp EM1	Cái	1	7.000.000	7.000.000
4	Máy tóp ống thuỷ lực FINN - Power 32MS	Cái	1	1.000.000	1.000.000
5	Máy hàn ống nhựa áp lực cao RJQ 160-315	Cái	1	250.000	250.000
6	Máy rửa nước nóng HDS 558C	Cái	1	550.000	550.000
7	Máy rửa nước nóng HDS 558C	Cái	1	550.000	550.000

8	Máy rửa nước nóng HDS 558C	Cái	1	550.000	550.000
9	Máy rửa nước nóng HDS 558C	Cái	1	550.000	550.000
10	Máy rửa nước nóng HDS 558C	Cái	1	550.000	550.000
11	Máy rửa nước nóng HDS 558C	Cái	1	550.000	550.000
12	Máy rửa nước nóng HDS 558C	Cái	1	550.000	550.000
13	Máy kinh vĩ điện tử DTj SOKKIA (Trắc địa)	Cái	1	200.000	200.000
14	Máy toàn đạc điện tử (Trắc địa)	Cái	1	200.000	200.000
15	Máy toàn đạc điện tử TCR 705 (Trắc địa)	Cái	1	200.000	200.000
16	Máy in Full HP Ao (ĐTMT)	Cái	1	150.000	150.000
17	Xe CAT 773E Số 042	Cái	1	350.000.000	350.000.000
18	Xe CAT 773E Số 043	Cái	1	350.000.000	350.000.000
19	Xe CAT 773E Số 045	Cái	1	350.000.000	350.000.000
20	Xe HD785-7 số 902	Cái	1	495.000.000	495.000.000
21	Xe HD785-7 số 903	Cái	1	495.000.000	495.000.000
22	Xe HD 465-7R số 26	Cái	1	400.000.000	400.000.000
23	Xe HD 465-7R số 27	Cái	1	400.000.000	400.000.000
24	Xe CAT 773E Số 044	Cái	1	350.000.000	350.000.000
	Tổng				**3.223.300.000**

Tổng giá khởi điểm của lô tài sản đấu giá: 3.223.300.000 đồng giá khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT.

2. Tiêu chỉ tổ chức đấu giá lựa chọn

Mọi tổ chức đấu giá phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 điều 56 luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin quy định, cụ thể như sau):

Bảng tiêu chí chấm điểm như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**23,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***11,0***
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***8,0***
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá*	*4,0*
3	***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động***	***2,0***
4	***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến***	***1,0***
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**22,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan***	***4,0***
2	***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
3	***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá***	***4,0***
4	***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá***	***4,0***
5	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá***	***3,0***
6	***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá***	***3,0***
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45,0**
1	***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5***	***6,0***
1.1	*Dưới 03 hợp đồng*	*2,0*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3,0*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4,0*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5,0*
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6,0*
2	***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5***	***18,0***
2.1	*Dưới 20%*	*10,0*
2.2	*Từ 20% đến dưới 40%*	*12,0*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14,0*

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16,0*
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18,0*
3	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3***	***5,0***
3.1	*Dưới 03 năm*	*3,0*
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4,0*
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5,0*
4	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3***	***3,0***
4.1	*01 đấu giá viên*	*1,0*
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2,0*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3,0*
5	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản*** ***(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3***	***4,0***
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2,0*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3,0*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4,0*
6	***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4***	***5,0***
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2,0*
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3,0*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4,0*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5,0*
7	***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động***	***3,0***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	
7.1	*Dưới 03 nhân viên*	*2,0*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3,0*
8	***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn***	***1,0***
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3***	**5,0**
1	***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính***	***3,0***
2	***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***4,0***
3	***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***5,0***
V	***Đã từng hợp tác với Công ty cổ phần than Đèo Nai- Vinacomin trong 2 năm gần nhất.***	**5,0**
	Tổng số điểm	**100**
VI	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	***Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố***	***Đủ điều kiện***
2	***Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố***	***Không đủ điều kiện***

Ghi chú: Các tiêu chí nêu trên được lấy trong Hồ sơ năng lực của Tổ chức đấu giá. Trường hợp tiêu chí không thể hiện trong hồ sơ hoặc thể hiện không đầy đủ thì không được xem xét.

3. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

3.1. Thời hạn nộp hồ sơ: Từ ngày 9/8/2022 đến 16h30' ngày 12/8/2022 trong giờ hành chính. (Sáng từ 7h30'đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 16h30' trừ thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ).

Hình thức nộp: Nộp trực tiếp tại văn phòng công ty

Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân.

Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản: Tại Phòng Vật tư, Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin; địa chỉ số Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**Ghi chú: Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin không hoàn trả lại hồ sơ nếu đơn vị không được lựa chọn.*

Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin rất mong nhận được sự hợp tác của các tổ chức đấu giá tài sản./.

Nơi nhận:
- Cổng TT điện tử – Bộ Tư Pháp;
- Lưu VP,VT.

KT. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5700101299 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI VINACOMIN
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Đặng Quang Minh